TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:16/2025/DS-ST Ngày: 06 - 02 - 2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan;
2. Ông: Nguyễn Văn Dương.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2024/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hòa Hải – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Số 38-40 Đại lộ Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Tô Văn G**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Tân Long, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn và Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bị đơn Tô Văn G có ký kết mở thẻ tín dụng Visa classic tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long (Gọi tắt là Ngân hàng), theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 006/18/TC/0901-004450, ngày 07/02/2018 và kèm theo phụ lục: Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank, với nội dụng sau:

- Hạn mức đề xuất: 50.000.000 đồng;

- Loại thẻ: Visa classic;

- Lãi suất trong hạn 22%/năm, theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ;

- Phí phạt vượt hạn mức: 0,075%/ngày.

-Phí phạt chậm trả là 3,5% trên số tiền thanh toán tối thiểu.

Các mức lãi suất trên khi ký hợp đồng để phát hành thẻ thì nhân viên ngân hàng có hướng dẫn khách hàng xem trên website chính thức của Kienlongbank và khi khách hàng đồng ý mới ký hợp đồng.

Sau khi mở thể thì bị đơn đã rút tiền nhiều lần và cũng đã thanh toán nhiều lần thể hiện trên bảng sao kê mà Ngân hàng đã cung cấp. Đến ngày 15/3/2020 là bị đơn rút tiền lần cuối, khi đó bị đơn thiếu nợ gốc là 48.383.710 đồng. Từ ngày rút lần cuối thì bị đơn không thanh toán cho Ngân hàng đến nay, phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, bị đơn vẫn không thanh toán.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Tô Văn G có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long tổng số tiền 166.987.456 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 48.385.710 đồng;

+ Lãi phát sinh còn lại tính đến ngày 06/02/2025 là: 57.887.702 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 35.107.019 đồng và phí phạt vượt hạn mức 25.607.025 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất

quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn Tô Văn G vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Tô Văn G được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 07 tháng 02 năm 2018, bị đơn Tô Văn G có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 006/18/TC/0901-004450 và phụ lục: Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank với Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long (Gọi tắt là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bị đơn, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bị đơn giá trị 50.000.000 đồng là thật.

[4] Quá trình sử dụng thẻ bị đơn đã giao dịch rút tiền mặt và thanh toán cho Ngân hàng nhiều lần. Tuy nhiên, đến ngày 15 tháng 3 năm 2020 bị đơn rút tiền lần cuối và không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khóa thẻ. Khi khóa thẻ bị đơn còn nợ lại số tiền gốc 48.385.710 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

[4.1] Đối với tiền lãi: Lãi suất các bên thỏa thuận là 22%/năm. Phí phạt vượt hạn mức: 0,075%/ngày (27%/năm). Mặc dù lãi suất có cao nhưng do các bên tự nguyện thỏa thuận và được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng để giải quyết (Có bảng tóm tắt sao kê tính lãi kèm theo hồ sơ vụ án).

Từ đó có căn cứ buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền: 166.987.456 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 48.385.710 đồng. Lãi phát sinh còn lại tính đến ngày 06/02/2025 là: 57.887.702 đồng, phí phạt chậm trả còn lại

35.107.019 đồng và phí phạt vượt hạn mức 25.607.025 đồng.

Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

166.987.456 đồng x 5% = 8.349.372 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tương ứng với các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Tô Văn G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long tổng số tiền 166.987.456đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 48.385.710đ (Bốn mươi tám triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm mười đồng). Lãi phát sinh tính đến ngày 02 tháng 6 năm 2025 là: 57.887.702đ (Năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm lẻ hai đồng), phí phạt chậm trả 35.107.019đ (Ba mươi lăm triệu một trăm lẻ bảy ngàn không trăm chín mươi mốt đồng) và phí phạt vượt hạn mức 25.607.025đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn không trăm hai mươi lăm đồng).

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Tô Văn G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Tô Văn G phải tiếp

tục thanh toán cho Ngân hàng cấp thẻ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cấp thẻ tín dụng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Tô Văn G phải nộp 8.349.372đ (Tám triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long được nhận lại 3.475.000đ (Ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007265, ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm